| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 56/2023/HS-PT
Ngày: 15-8-2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Tỉnh

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Minh Đạt

Ông Phạm Văn Ngọt

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Như Sương - Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:***

Ông Phan Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2023/TLPT-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Đặng Xuân K do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2023/HS-ST ngày 23-5-2023 của Tòa án nhân dân huyện T .

- *Bị cáo có kháng cáo*:

**Đặng Xuân K**, sinh năm 1995 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số 110/4 ấp A , xã A , huyện T , tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Đặng Trần M và bà Nguyễn Thị L; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số G 01.905.308.006-981-22-008108/QĐ-XPHC ngày 11/12/2022 của Trưởng phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.800.000 đồng về hành vi "điều khiển xe không có gương chiếu hậu bên trái người điều khiển; điều khiển xe mô tô không mang theo giấy phép lái xe; điều khiển xe mô tô hai bánh có dung tích xi lanh dưới 175cm$^3$ không có giấy phép lái xe (nộp phạt ngày 15/12/2022); Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Bị hại*: Nguyễn Duy P , sinh năm 1983; nơi cư trú: số 73/2 ấp A , xã A , huyện T , tỉnh Bến Tre, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Trong khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 5 năm 2022, Nguyễn Duy P nhiều lần vay tiền của Đặng Xuân K với tổng số tiền là 22.000.000 đồng nhưng P không trả lãi và tiền nợ theo thỏa thuận nên giữa P và K xảy ra mâu thuẫn. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 14 tháng 10 năm 2022, P gọi điện cho K nói rằng chỉ đồng ý trả số tiền 20.000.000 đồng, còn 2.000.000 đồng mượn sau sẽ trả sau. K không đồng ý mà yêu cầu P phải trả tổng cộng là 38.000.000 đồng, gồm 22.000.000 đồng là tiền nợ gốc và 16.000.000 đồng tiền lãi. Hai bên tiếp tục xảy ra cải vã qua điện thoại. Khoảng 17 giờ 35 phút cùng ngày, K ra trước cửa nhà (nơi K đang sinh sống cùng dì ruột là bà H ) ở ấp A , xã A , huyện T , tỉnh Bến Tre thì thấy P đang đi bộ trên đường bê tông hướng về phía K . Sau đó, K đi vào nhà, vô phòng ngủ của K lấy 01 dao dài 48cm (lưỡi dao dài 38cm, rộng 04cm, có 01 cạnh sắc, mũi bằng; cán dao dài 10cm, rộng nhất 03cm, hẹp nhất 2,5cm) rồi đi ra gặp P . Khi đến khu vực trước nhà ông Đào Văn R (ngụ cùng ấp) thì K và P gặp nhau. K cầm dao đưa về hướng P , chửi mắng P và yêu cầu P trả tiền. Thấy K cầm dao, P không nói gì mà quay mặt đi vào nhà ông R . K liền cầm dao chém 01 cái trúng vào vùng lưng bên phải của P . Thấy lưng của P chảy máu, K dừng lại không chém tiếp. Do đã nhiều lần yêu cầu P trả tiền đã vay nhưng P cứ hẹn mà không trả nên K nói với P về nhà K để giải quyết dứt điểm số tiền đã nợ. Sau đó, K và P đi về nhà K (K ở chung với dì ruột là bà H , cách nhà P khoảng 40 đến 50m). Về đến nhà, K khép cổng nhưng không khóa, để dao ở khu vực bán đồ tạp hóa và nói chuyện với P . Sau đó, P nói với K cùng đến nhà của P để P lấy tiền trả. K đồng ý và cùng P đến nhà của P để lấy số tiền 38.000.000 đồng (P để sẵn trong cốp xe mô tô). Sau khi nhận đủ tiền, K về nhà lấy dao tự chế để ở khu vực bán đồ tạp hóa đem cất giấu rồi đi dự tiệc sinh nhật bạn. P đến Trung tâm Y tế huyện T , tỉnh Bến Tre để điều trị thương tích rồi đến Công an xã A trình báo sự việc. Khi bị mời làm việc, K thừa nhận hành vi phạm tội và giao nộp dao tự chế cho Công an xã A tạm giữ. Ngày 14 tháng 11 năm 2022, P có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với K và yêu cầu bồi thường thiệt hại do thương tích gây ra.

Vật chứng được thu giữ gồm: 01 dao bằng kim loại màu trắng, dài 48cm; lưỡi dao dài 38cm, rộng 04cm, có một cạnh sắc, mũi bằng; cán dao dài 10cm, nơi rộng nhất 03cm, nơi hẹp nhất 2,5cm do Đặng Xuân K tự nguyện giao nộp. 01 áo thun màu trắng, tay ngắn, kích thước 65cm x 50cm, trên áo có chữ LACOSTE; mặt sau có vết rách dài 10cm, rộng 0,5cm, cách cổ áo 25cm, cách đường chỉ may bên phải thân áo 16cm do Nguyễn Duy P tự nguyện giao nộp.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 1394/CN – TTYT ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Trung tâm Y tế huyện T , tỉnh Bến Tre ghi nhận tình trạng thương tích lúc vào viện của Nguyễn Duy P như sau: Vết thương vùng lưng dài khoảng 08cm, bờ gọn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 340 – 22/TgT ngày 01 tháng 12 năm 2022 và Công văn số 24/CV – PY ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre kết luận: tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây ra cho Nguyễn Duy P tại thời điểm giám định là 02%. Vết thương trên cơ thể của Nguyễn Duy P là do vật sắc có mũi bằng hoặc vật sắc có mũi nhọn gây ra.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích (giám định bổ sung) số 19 – 23/TgT ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre kết luận: 01 dao bằng kim loại màu trắng, dài 48cm, nặng 205gram; lưỡi dao dài 38cm, có một cạnh sắc, rộng 04cm, mũi bằng, sống dao dày 0,1cm; cán dao dài 10cm, dày 1,9cm, nơi rộng nhất 03cm, nơi hẹp nhất 2,5cm gửi giám định có thể gây ra thương tích cho Nguyễn Duy P .

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Duy P yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 30.850.00 đồng do thương tích gây ra, gồm: chi phí điều trị thương tích: 850.000 đồng; tổn thất tiền công lao động do thương tích: 15.000.000 đồng; tổn thất tinh thần: 15.000.000 đồng. Trong giai đoạn truy tố bị hại thay đổi mức bồi thường thiệt hại do thương tích gây ra với số tiền tổng cộng 18.350.000 đồng, gồm chi phí điều trị thương tích: 850.000 đồng, tổn thất tiền công lao động (01 tháng) do phải điều trị thương tích: 12.500.000 đồng, tổn thất tinh thần: 5.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm bị hại giữ nguyên mức yêu cầu bồi thường trong giai đoạn truy tố và yêu cầu bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường thương tích cho bị hại số tiền tổng cộng 18.350.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nhưng chưa giao nộp tiền bồi thường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2023/HS-ST ngày 23-5-2023 của Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Bến Tre đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Xuân K phạm "Tội cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Xuân K 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 13, 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại. Buộc bị cáo Đặng Xuân K bồi thường cho bị hại Nguyễn Duy P số tiền 18.350.000 đồng. Tuyên lãi suất chậm trả đối với số tiền phải thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo, việc thi hành án dân sự theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

- Ngày 31/5/2023, bị cáo Đặng Xuân K kháng cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo;

- Ngày 14/6/2023, bị hại Nguyễn Duy P có đơn đề nghị rút yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Đặng Xuân K giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm.

- Bị hại trình bày giữa bị hại và bị cáo đã thống nhất và thoả thuận với nhau về việc bồi thường thiệt hại. Bị cáo K sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả và mong muốn chuộc lại lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành công dân tốt. Nên bị hại tự nguyện rút yêu cầu khởi tố vụ án đối với Đặng Xuân K.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Đặng Xuân K phạm "Tội cố ý gây thương tích" theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự và xử phạt Đặng Xuân K phạt 09 tháng tù là phù hợp. Ngày 14/6/2023 bị hại rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Đặng Xuân K. Do vụ án khởi tố theo yêu cầu của bị hại, bị hại tự nguyện rút yêu cầu khởi tố. Căn cứ khoản 2 Điều 155; Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự. Hủy Bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin lỗi anh P .

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ của vụ án, có cơ sở xác định: Xuất phát từ mâu thuẫn trong việc vay mượn tiền giữa Đặng Xuân K và Nguyễn Duy P xảy ra cải vã. Khoảng 17 giờ 35 phút ngày 14 tháng 12 năm 2022, sau khi cải vã qua điện thoại xong, tại khu vực lộ bê tông trước nhà của ông Đào Văn R , ở ấp A , xã A , huyện T , tỉnh Bến Tre, Đặng Xuân K đã dùng dao tự chế chém một cái trúng vào vùng lưng bên phải của Nguyễn Duy P gây thương tích. Với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây ra cho Nguyễn Duy

P là 02%. Bị hại Nguyễn Duy P có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Đặng Xuân K.

Với ý thức, hành vi, hung khí gây án và hậu quả đã xảy ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Đặng Xuân K phạm tội: "Tội cố ý gây thương tích" với tình tiết định khung "Dùng hung khí nguy hiểm" và "Có tính chất côn đồ" theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng: Tại phiên tòa phúc thẩm Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, vụ án được khởi tố theo yêu cầu của bị hại. Trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm thì bị hại có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại cho rằng bị cáo và bị hại đã thoả thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại, bị cáo K sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả và nhận thức được hành vi vi phạm của mình, mong muốn chuộc lại lỗi lầm và phấn đấu trở thành công dân tốt. Vì vậy, bị hại đã tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Xét thấy trường hợp người đã yêu cầu khởi tố vụ án hình sự rút yêu cầu thì vụ án phải được đình chỉ. Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 2 Điều 155, Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự, huỷ bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án theo đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

Do bị hại tự nguyên rút yêu cầu khởi tố Hội đồng xét xử phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án nên không xem xét kháng cáo của bị cáo.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí, do huỷ bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 1 khoản 2 Điều 355; khoản 2 Điều 155; khoản 8 Điều 157 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Huỷ Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2023/HS-ST ngày 23-5-2023 của Toà án nhân dân huyện T , tỉnh Bến Tre và đình chỉ vụ án.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm f khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đặng Xuân K không phải chịu.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Vụ GĐKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân huyện T (3b);
- VKSND huyện T (1b);
- Công an huyện T (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bị hại (1b);
- Chi cục THADS h. T (1b);
- UBND xã A , h. T (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Tỉnh**